

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 92/2023/HS-ST

Ngày: 08/6/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - E phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thu Hà, ông Nguyễn Minh Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/HSST ngày 15/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST - HS ngày 26/5/2023, đối với:

- Bị cáo: **Vũ Mạnh C**, sinh năm 1990; ĐKKHKT và cư trú tại: Khu T, phường T1, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Văn B và bà Đỗ Thị B1; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ là Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1998; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1962; Hiện cư trú: Thôn M, xã M1, huyện M2, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Đào Văn E; Ông Phạm Đình E1; Ông Bùi Văn E2 đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 21/01/2023, Vũ Mạnh C đi bộ đến khu vực ngã 3 G, thuộc xã M1, huyện M2, tỉnh Hải Dương để thuê xe ôm về

nhà vợ ở ngõ 69 phố P, phường P1, thành phố HD. Khi đi, C mang theo 01 con dao loại dao gọt hoa quả dài 20cm, có lưỡi kim loại dài 10cm sắc nhọn, chuôi bằng nhựa màu vàng dài 10 cm để phòng thân. C thỏa thuận với ông Phạm Đình T là người lái xe ôm chở C về gần Bệnh viện Quân y 7, thành phố HD với giá 200.000 đồng, ông T đồng ý. Ông T điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu đen bạc, biển số 34B5-558.35 chở C đi đường Quốc lộ 5 về thành phố HD. Trên đường đi C nảy sinh ý định bảo ông T chở vào đoạn đường vắng ở khu vực phường TM, thành phố HD để xin ông T tiền công chở xe ôm, nếu không được thì C sẽ sử dụng con dao trên để đe dọa ông T. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua cổng khu công nghiệp O thì C chỉ dẫn ông T đi vào đường Nguyễn Văn K thuộc khu X, phường TM, thành phố HD, đến khu vực vắng người, C bảo ông T “*Chú ơi, đỡ cho cháu xuống đây*” thì ông T dừng xe lại. C vẫn ngồi trên xe và nói “*Cháu không có tiền đâu, chú cho cháu xin*” thì ông T nói “*Tao chạy xe mất tiền xăng, làm sao mà cho được*”. C dùng tay lấy con dao mang theo, giơ lên dí phần lưỡi dao vào gáy ông T và nói “*Giờ chú như nào?*” mục đích đe dọa để ông T sợ hãi không lấy tiền xe ôm. Ông T sợ hãi nên nói “*Thôi chú biết rồi*” và thả xe máy đỗ ra đường. C cũng nhảy xuống xe nhưng vẫn dí dao vào gáy ông T. Khi đó, ông T nói với C “*Thôi tao cho mày cái xe*”, C nói “*Cháu lấy xe của chú làm gì*”. Sau đó, ông T quay lại, đồng thời đưa 02 tay ra đằng sau cầm vào phần lưỡi dao C đang dí vào gáy mình, C giật dao lại gây ra vết thương rách da dài 02 cm tại đốt 1 ngón II phía trong bàn tay trái của ông T. Sau đó, C cất con dao vào túi áo khoác bên phải và bỏ chạy về hướng đường TM. Ông T hô “*Cướp, cướp*” rồi lấy xe máy đuổi theo, cùng lúc này có anh Đào Văn E đang ở gần đó, cùng đuổi theo để bắt giữ C. Thấy ông T hô hoán, cùng anh E đuổi theo nên C chạy ngược lại theo đường Nguyễn Văn K ra đường Tân Trào, rẽ vào lối tắt qua sân khách sạn Nam C ra đường Z. Khi đuổi theo, ông T nói với anh E “*nó vừa dùng dao dí vào cổ tao cướp đây*”. Anh E gọi điện cho đồng chí Phạm Đình E1, Phó trưởng Công an phường T thông báo về việc đang đuổi theo đối tượng cướp tài sản. Đồng chí E1 cùng đồng chí Bùi Văn E2 là cán bộ Công an phường T đi ra cùng với anh E và ông T đuổi theo C đến đoạn trước cổng Trường Đại học kỹ thuật y thì bắt giữ được C, thu giữ trong túi áo khoác của C con dao nói trên và đưa C về trụ sở Công an phường T lập biên bản.

Tại Kết luận giám định số 120 ngày 11/4/2023, Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hải Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Đình T tại thời điểm giám định là 01%.

Về vật chứng: Đối với 01 con dao dạng gọt hoa quả dài 20cm, có lưỡi dài 10cm bằng kim loại sắc nhọn, chuôi bằng nhựa màu vàng dài 10cm thu giữ

được trong túi áo khoác của C hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Phạm Đình T không yêu cầu C phải trả số tiền công chở xe ôm 200.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSTPHD, ngày 12/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Mạnh C về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử ông T đề nghị C bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 35.000.000đ gồm các khoản: tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 10.000.000đ, tiền mất thu nhập là 4 tháng x5.000.000đ/tháng bằng 20.000.000đ, tiền tổn thất về tinh thần là 5.000.000đ. Tại phiên tòa ông T xác định gia đình bị cáo C đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000đ, ông T không đề nghị HĐXX xem xét buộc C phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh C, phạm tội “Cướp tài sản”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù, thời hạn tính từ ngày 21/01/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao, trả lại bị cáo 01 căn cước công dân; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo xác định đã tác động gia đình bồi thường cho ông T số tiền 4.000.000đ, bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ chứng minh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Vũ Mạnh C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/01/2023, tại đường Nguyễn Văn K, thuộc khu X, phường TM, thành phố HD, Vũ Mạnh C có hành vi dùng dao sắc, nhọn là hung khí nguy hiểm đe dọa làm ông Phạm Đình T bị rách da bàn tay tổn hại 01% sức khỏe nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng là tiền công chở xe mà C có nghĩa vụ phải trả ông T.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng vũ lực tấn công ông T nhằm chiếm đoạt tài sản của ông T là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công; bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 200.000đ, bị xét xử theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Cân nhắc tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự

mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 con dao dạng gọt hoa quả là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi nên cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 căn cước công dân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông T không yêu cầu bị cáo trả số tiền 200.000đ công chờ xe ôm. Đối với thiệt hại về sức khỏe của ông T: Ông T yêu cầu tổng các khoản là 35 triệu đồng, tại phiên tòa bị cáo tác động gia đình bồi thường cho ông T số tiền 4.000.000đ, ông T không đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên HĐXX không phải giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Bà Đỗ Thị B1 sau khi được bị cáo tác động đã bồi thường thay bị cáo số tiền 4.000.000đ cho ông T. Bà B1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả bà số tiền trên, không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về quyền lợi do vậy bà B1 không tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh C phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/01/2023).

3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Vũ Mạnh C do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/8/2021 (Trả tại trụ sở Tòa án); Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao dạng gọt hoa quả dài 20cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 10 cm (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng*

giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 15/5/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Mạnh C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/6/2023)./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Hải Dương;
- Bộ phận HSNV - CA TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhan**